TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2018/HSST
Ngày: 19-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Văn Ơn
2. Ông: Lò Văn Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 245/2018/HSST ngày 05/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2018/QĐXXST-HS ngày 08/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Quàng Văn Ph; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1988; tại: Điện Biên. Nơi ĐKHKTT: Bản A, xã T, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; chỗ ở hiện nay: Đội 16, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn X (Đã chết) và bà Lò Thị Th; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/6/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Nguyễn Mạnh H; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1992; tại: Điện Biên. Nơi ĐKHKTT: Đội C, xã T huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công S (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/6/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: Lò Văn K; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990; tại: Điện Biên. Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã T huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn M và bà Lò Thị K; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/6/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ tên: Lò Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1992; tại: Điện Biên. Nơi ĐKHKTT: Bản H, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn X và bà Lò Thị M; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Ngày 23/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 7 năm tù về tội"Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy"; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/6/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Chu Thành Ch; SN: 1979

Trú tại: Thôn Trại Lúa, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

2. Anh Tòng Văn H; SN: 1975

Trú tại: Bản Hồng Hịa, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

(Anh Ch, anh Hoan vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 12/6, 29/6 và 30/6/2018 Quàng Văn Ph, Nguyễn Mạnh H, Lò Văm K và Lò Văn T đã có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 12/6/2018, Quàng Văn Ph từ nhà đến Trung tâm y tế huyện Điện Biên chơi thì gặp Nguyễn Mạnh H. Qua trao đổi Ph nhất trí bán cho H, Hồng phiến với giá 40.000đ/viên. Ph hẹn thời gian, địa điểm giao hàng tại C9c, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên vào lúc 10 giờ cùng ngày. Sau khi thỏa thuận xong, Ph đi vào bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên để tìm mua Hồng phiến. Tại đây Ph đã mua được 125 viên Hồng phiến của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi (không rõ tên và địa chỉ) với giá 20.000đ/viên. Ph đưa cho người đàn ông số tiền 2.500.000đ, người đàn ông đưa cho Ph 01 gói ma túy được quấn bằng băng dính màu đen, tiếp đến là túi nilon màu xanh, miệng có nếp gấp cố định. Ph mở ra xem và đếm lại được 125 viên Hồng phiến mầu hồng và 02 viên mầu xanh. Ph gói lại như cũ và cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi đến chỗ hẹn tìm H. Khi đến nơi đã thấy H

đứng đợi, Ph lấy gói Hồng phiến ra đưa cho H và nhận số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) từ tay H rồi đi về. Số tiền này Ph đã chi tiêu cá nhân hết.

Còn H mang gói Hồng phiến về kiểm tra lại rồi cất giấu tại gầm bàn uống nước của gia đình. Khoảng 14 giờ cùng ngày H đã bán cho Chu Thành Ch 02 viên Hồng phiến với giá 100.000đ (gồm 02 tờ tiền 50.000đ). Số Hồng phiến này Ch đã sử dụng hết. H cất tiền cùng gói Hồng phiến còn lại vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi làm việc nhà. Hồi 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi nhìn thấy tổ công tác Công an huyện Điện Biên vào kiểm tra do sợ hãi đã ném gói Hồng phiến qua cửa sổ ra sân nhà nhưng bị tổ công tác phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ 123 viên nén (121 viên màu hồng và 02 viên màu xanh nghi ma túy tổng hợp) cùng số tiền 100.000đ H bán ma túy cho Chu Thành Ch.

Ngày 29/6/2018, Ph đi bộ đến cuối bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên để tìm mua ma túy về sử dụng và bán. Tại đây Ph gặp lại người đàn ông đã bán ma túy cho Ph hôm trước. Ph mua được của người này 03 viên Hồng phiến với giá 50.000đ/viên. Ph cầm Hồng phiến đi về. Khi đi đến khu vực bãi tha ma gần Trung tâm y tế huyện Điện Biên thì gặp Chu Thành Ch, tại đây Ph đã bán cho Ch 01 viên Hồng phiến với giá 70.000đ (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ Ph đã chi tiêu hết) số ma túy này Ch sử dụng hết. Ph cất tiền vào túi quần bên phải đang mặc cùng số ma túy rồi đi về nhà. Đến nhà Ph lấy 02 viên Methamphetamine còn lại ra sử dụng hết.

Khoảng 09 giờ ngày 30/6/2018, Ph một mình đến bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên để tìm mua Hồng Phiến về bán. Tại đây Ph mua được của người đàn ông lần trước 23 viên hồng phiến với giá 20.000đ/viên. Ph đưa cho người đàn ông số tiền 500.000đ và nhận lại 01 gói Hồng phiến (22 viên màu hồng, 01 viên màu xanh) cùng 40.000đ tiền thừa rồi đi về. Khi đến khu vực bản Co Chai, xã Thanh An, huyện Điên Biên thì gặp Lò Văn K. K hỏi mua ma túy. Ph đã bán cho K 15 viên Hồng phiến (gồm 14 viên màu hồng và 01 viên màu xanh) với giá 30.000đ/viên. Ph nhận số tiền 450.000đ cất vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà. Còn K sau khi về nhà đã cho số ma túy trên vào một lọ nhựa có nắp đậy, dán bên ngoài bằng băng dính màu đen cất giấu vào chiếc ba lô màu đen treo ở cột nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày K bán cho Chu Thành Ch 01 viên Hồng phiến với giá 70.000đ. Số ma túy này Ch mang ra bãi tha ma sử dụng hết. Sau khi Ch đi khỏi K lấy 01 viên Hồng phiến ra để sử dụng, số còn lại vẫn để ở chỗ cũ. Khi K đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì tổ công tác Công an huyện Điện Biên vào nhà kiểm tra. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người, thu giữ trước mặt K 01 viên Hồng phiến cùng số tiền 100.000đ, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của K thu giữ trong chiếc ba lô treo ở cột nhà 01 lọ bên trong có 12 viên nén mầu hồng (nghi ma túy tổng hợp). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Khoảng 17 giờ ngày 30/6/2018, Ph đi bộ vào nhà Vũ Minh T thấy T đang rửa xe cùng với Lò Văn T, Ph cũng vào rửa xe cùng. Sợ gói Hồng phiến đang để trong túi

quần bị ướt nên Ph nhặt một mảnh giấy bạc màu vàng gói lại, gói tiếp bên ngoài bằng một mảnh giấy trắng. Sau đó mở ra đưa cho T xem gói Hồng phiến và nói: "Cầm cho anh, tí nữa anh em mình chơi". T đồng ý nhận từ Ph gói Hồng phiến rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc. Cùng lúc đó tổ công tác Công an huyện vào kiểm tra, Ph đi ra phía góc nhà còn T vừa chạy vừa móc gói Hồng phiến thả xuống đất nhưng bị phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người, thu giữ của T 08 viên nén mầu hồng (nghi ma túy tổng hợp). Thu giữ của Ph số tiền 450.000đ tiền ma túy cho Lò Văn K. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 12/6/2018 đã xác định 123 viên nén thu giữ của H có khối lượng: 13,24 gam; biên bản bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 01/7/2018 đã xác định 14 viên nén thu giữ của K có khối lượng: 1,45 gam; 08 viên nén thu giữ của Lò Văn T có khối lượng: 0,86 gam. Tại các bản kết luận giám định số: 587/GĐ - PC54 ngày 22/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận vật chứng thu giữ của Nguyễn Mạnh H gửi giám định là Methamphetamine; kết luận số: 647/GĐ - PC54 ngày 10/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận vật chứng thu giữ của Lò Văn K gửi giám định là Methamphetamine; kết luận số: 669/GĐ - PC54 ngày 18/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là Methamphetamine.

Tại phiên tòa các bị cáo Quàng Văn Ph, Nguyễn Mạnh H, Lò Văn K và Lò Văn T đều khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 190/CT-VKSĐB ngày 04/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251/BLHS; Lò Văn K về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS; Quàng Văn Ph về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, điểm i Khoản 2 Điều 251/BLHS; bị cáo Lò Văn T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện VKSND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo H từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, điểm r Khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; điểm b, điểm i Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo Ph từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52/BLHS xử phạt bị cáo T từ 2 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Căn cứ điểm a, điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, điểm b, điểm c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án; tịch thu của bị cáo Ph số tiền 450.000đ; bị cáo H 100.000đ; bị

cáo K số tiền 100.000đ; truy thu của bị cáo Ph số tiền 5.070.000đ; truy thu của K số tiền 40.000đ sung Ngân sách Nhà nước. Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo hoàn T nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến tự bào chữa và cũng không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về hành vi của các bị cáo:

[2.1]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh H: Ngày 12/6/2018 Nguyễn Mạnh H bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 13,24 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251/BLHS. Trước khi bị bắt H đã bán cho Chu Thành Ch 01 viên Methamphetamine với giá 70.000đ, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 13,24 gam Methamphetamine nên bị cáo phải bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 251/BLHS (*Heroine,Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam)*.

[2.2]. Hành vi của bị cáo Lò Văn K: Ngày 30/6/2018 Lò Văn K bị bắt quả tang khi đang cất giấu tại nơi ở 1,45gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251/BLHS. Trước khi bị bắt cùng ngày K đã bán cho Chu Thành Ch 01 viên Methamphetamine với giá 70.000đ, ngày 29/6/2018 bán cho Tòng Văn H 01 viên Methamphetamine với giá 70.000đ. Bị cáo đã 02 lần bán ma túy cho Ch và Hoan nên phải bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt (*phạm tội hai lần trở lên*) theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251/BLHS.

[2.3]. Hành vi của bị cáo Quàng Văn Ph: Ngày 30/6/2018 Quàng Văn Ph bị bắt quả tang cùng Lò Văn T. Trước khi bị bắt Ph đã bán ma túy cho H vào ngày 12/6/2018, bán cho Chu Thành Ch vào ngày 29/6/2018 và bán cho Lò Văn K vào ngày 30/6/2018. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251/BLHS. Bị cáo 03 lần bán ma túy nên phải bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt (*phạm tội hai lần trở lên*) theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251/BLHS. Khối lượng Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Mạnh H là 13,24 gam, thu giữ của Lò Văn K là 1,45gam là ma túy Ph bán cho H và K; thu giữ của Lò Văn T 0,86 gam Methamphetamine là của Ph nhờ T cầm hộ. Do vậy bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy thu giữ của H, K và T là: 15,55 gam (13,24g + 1,45g+ 0,86g = 15,55g). Với khối lượng 15,55 gam Methamphetamine bị cáo còn phải bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 251/BLHS (*Heroine,Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 05gam đến dưới 30gam).*

[2.4]. Hành vi của Lò Văn T: Ngày 30/6/2018, Lò Văn T bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ 0,86 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. 0,86 gam Methamphetamine thu giữ của T là của Quàng Văn Ph nhờ T cầm hộ để sử dụng. Với hành vi và khối lượng Methamphetamine thu giữ của bị cáo thì bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS. T không biết số ma túy Ph gửi T cầm hộ còn có mục đích nào khác nên chỉ phải chịu trách nhiệm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn T đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm .... làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an T xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng và tỉnh Điện Biên nói Ch. Tội phạm mà bị cáo H, Kiểm, Ph vi phạm là tội rất nghiêm trọng, tội phạm mà bị cáo T vi phạm là tội nghiêm trọng vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Các bị cáo phạm tội riêng lẻ không có tính chất đồng phạm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H, K, Ph phạm tội lần đầu. Các bị cáo Ph, H, T, Kiểm thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo K (*tự thú*) hành vi bán ma túy cho Tòng Văn H trước khi cơ quan Điều tra phát hiện nên được áp dụng thêm dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r Khoản 1 Điều 51/BLHS. Ngày 23/6/2012, bị cáo

T bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 7 năm tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy" ngày 29/4/2017 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *(tái phạm)* theo điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Lò Văn K và Quàng Văn Ph có hành vi bán ma túy khối lượng ma túy thu giữ của các bị cáo tương đối nhiều, bị cáo T đã bị Tòa án xét xử 01 lần nhưng tiếp tục tái phạm nên cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời cai nghiện cho các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Lò Văn K, Quàng Văn Ph còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251/BLHS; bị cáo T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249/BLHS nhưng các bị cáo là người nghiện ma túy, ngoài làm ruộng bị cáo không có thu nhập nào, tài sản không có gì khác nên không có khả năng thi hành, do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số ma túy Ph bán cho H, Ch, K và đưa cho T cầm hộ là mua của một người đàn ông dân tộc Thái, do bị cáo không biết tên địa chỉ nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét .

Nguồn gốc số ma túy K bán cho Hoan là mua của người đàn ông dân tộc H'mông do K không biết tên địa chỉ nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Chu Thành Ch đã mua ma túy của H, Ph, K; Tòng Văn H đã mua ma túy của Kiểm nhưng Ch và H đã sử dụng hết số ma túy này nên không có cơ sở để xem xét hành vi của Ch và H .

Vũ Tiến M không biết việc Ph đưa ma túy cho T tại sân nhà mình, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ của H 100.000đ, của Ph 450.000đ. Ph bán ma túy cho H được 5.000.000đ, bán cho Ch được 70.000đ; K 02 lần bán ma túy được 140.000đ đã thu 100.000đ còn truy thu 40.000đ đều là tiền thu lời bất chính do bán ma túy nên cần bị tịch thu và truy thu sung Ngân sách Nhà nước.

Chiếc lọ nhựa thu giữ của K là công cụ để phạm tội; 13,24g Methamphetamine thu giữ của H; 1,45g Methamphetamine thu giữ của K 0,86g Methamphetamine thu giữ của T là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần bị thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Lò Văn K, Quàng Văn Ph và Lò Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, điểm r Khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo Lò Văn K.

Căn cứ vào điểm b, điểm i Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo Quàng Văn Ph.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52/BLHS đối với bị cáo Lò Văn T.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Lò Văn K, Quàng Văn Ph phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Bị cáo Lò Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 12/6/2018.

2.2. Xử phạt bị cáo Lò Văn K 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 30/6/2018.

2.3. Xử phạt bị cáo Quàng Văn Ph 11 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 30/6/2018.

2.4. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 30/6/2018.

3. **Về vật chứng:** Căn cứ điểm a, điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, điểm b, điểm c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 13,24gam Methamphetamine đã trích 0,32 gam gửi giám định không hoàn mẫu vật; 1,45gam Methamphetamine đã trích 0,41 gam gửi giám định không hoàn mẫu vật; 0,86 gam Methamphetamine đã trích 0,21 gam gửi giám định không hoàn mẫu vật.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Mạnh H số tiền 100.000đ; Lò Văn K số tiền 100.000đ, Quàng Văn Ph số tiền 450.000đ

- Truy thu của bị cáo Quàng Văn Ph số tiền 5.070.000đ, bị cáo K số tiền 40.000đ.

(T bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2018).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo Ph và bị cáo Kiểm không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền truy thu thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Lò Văn K, Quàng Văn Ph và Lò Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/11/2018).

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự biết: Trong tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh ĐB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đỗ Thu Hương